

Phụ lục
Chỉ tiêu, vị trí việc làm, yêu cầu về trình độ ngành/chuyên ngành đào tạo
tuyển dụng viên chức của các đơn vị thuộc và trực thuộc
Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam năm 2025

(Kèm theo Thông báo số 157/ TB-KHXXH ngày 4 /8/2025 tuyển dụng viên chức năm 2025 của Viện Hàn lâm KHXXH Việt Nam)

STT	Tên vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp/mã số	Chỉ tiêu cần tuyển	Trình độ đào tạo, ngành/chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tín học	Ghi chú
1.	Ban Tổ chức - Cán bộ		05				
1.1	Chuyên viên quản lý nguồn nhân lực; tổ chức bộ máy	Chuyên viên hạng III (01.003)	04	Có bằng cử nhân trở lên; chuyên ngành: Hành chính; Chính sách công; Quản lý nhà nước; Quản trị kinh doanh; Quản lý kinh tế.	Trình độ tiếng Anh A2 hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	
1.2	Chuyên viên tiếp công dân và giải quyết đơn thư		01	Có bằng cử nhân trở lên; chuyên ngành: Luật			
2.	Ban Tài chính và Quản lý khoa học		06				
2.1	Chuyên viên tài chính	Chuyên viên hạng III (01.003)	04	Có bằng cử nhân trở lên; chuyên ngành: Kinh tế, tài chính; quản lý tài chính; kế toán; kiểm toán.	Trình độ tiếng Anh A2 hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	
2.2	Chuyên viên kế hoạch và đầu tư		02	Tốt nghiệp đại học trở lên; chuyên ngành: Xây dựng; Kiến trúc			
3.	Ban Hợp tác quốc tế		04				
	Chuyên viên hợp tác quốc tế; đối ngoại	Chuyên viên hạng III (01.003)	04	Có bằng cử nhân trở lên; chuyên ngành: Quan hệ quốc tế; truyền thông quốc tế; Ngoại ngữ; Quản trị kinh doanh; Quản trị sự kiện	Trình độ tiếng Anh B1 hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	

4. Văn phòng Viện Hàn lâm				16				
4.1	Chuyên viên tổng hợp; truyền thông	Chuyên viên hạng III (01.003)		05	Có bằng cử nhân trở lên; chuyên ngành: Chính sách công; Quản lý nhà nước; Quản trị kinh doanh; Truyền thông; Báo chí.	Trình độ tiếng Anh A2 hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	
4.2	Chuyên viên quản trị công sở			02	Có bằng cử nhân trở lên; chuyên ngành: Quản lý tài sản; Quản trị môi trường; Kỹ thuật điện, tự động hóa.			
4.3	Chuyên viên pháp chế			01	Có bằng cử nhân trở lên; chuyên ngành: Luật			
4.4	Kế toán viên	Kế toán viên hạng III (V.06.031)		03	Có bằng cử nhân trở lên; chuyên ngành: Kế toán; Tài chính, ngân hàng; Kinh tế	Trình độ tiếng Anh A2 hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	
4.5	Văn thư viên	Văn thư viên hạng III (V.02.007)		01	Có bằng cử nhân trở lên; chuyên ngành: văn thư, hành chính			
4.6	Kỹ sư	Kỹ sư hạng III (V.05.02.07)		01	Có bằng cử nhân trở lên; chuyên ngành: Kỹ thuật công nghệ			
4.7	Y sĩ	Y sĩ (V.08.03.07)		01	Trung cấp trở lên; chuyên ngành Y	Trình độ tiếng Anh A2 hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	
4.7	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III (V.11.06.14)		02	Có bằng cử nhân trở lên; chuyên ngành: Công nghệ thông tin			
5.	Viện Nhà nước và Pháp luật			08				
5.1	Nghiên cứu viên về pháp luật tư pháp; kinh tế; lý luận, luật hiến pháp và luật hành chính; luật quốc tế và quyền con người	Nghiên cứu viên hạng III (V.05.01.03)		07	Có bằng cử nhân loại khá trở lên; chuyên ngành: Luật	Trình độ tiếng Anh B1 hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	

5.2	Biên tập viên	Biên tập viên hạng III (V.11.01.03)	01	Có bảng cử nhân từ loại khá trở lên; chuyên ngành: Luật; Biên tập; xuất bản;	Trình độ tiếng Anh A2 hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	
6.	Viện Triết học		11				
6.1	Nghiên cứu viên Triết học - Mác Lênin; Triết học Phương Đông	Nghiên cứu viên hạng III (V.05.01.03)	07	Có bảng cử nhân loại khá trở lên; chuyên ngành: Triết học	Trình độ tiếng Anh B1 hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	
	Nghiên cứu viên Lịch sử Triết học Việt Nam;		01	Có bảng cử nhân loại khá trở lên; chuyên ngành: Hán Nôm			
6.2	Biên tập viên	Biên tập viên hạng III (V.11.01.03)	01	Có bảng cử nhân từ loại khá trở lên; chuyên ngành: Triết học, Chính trị học		Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	
6.3	Chuyên viên hành chính, văn phòng	Chuyên viên hạng III (01.003)	01	Có bảng cử nhân trở lên; chuyên ngành: Quản lý nguồn nhân lực; Hành chính; Văn thư, lưu trữ.	Trình độ tiếng Anh A2 hoặc tương đương trở lên		
6.4	Thư viện viên	Thư viện viên hạng III (17.170)	01	Có bảng cử nhân trở lên; chuyên ngành: Thư viện; Lưu trữ.			
7.	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới		09				
7.1	Nghiên cứu viên về quyền con người; an ninh con người; nguồn lực và phát triển con người; người cao tuổi; phát triển xã hội; phụ nữ, gia đình và giới	Nghiên cứu viên hạng III (V.05.01.03)	06	Có bảng cử nhân loại khá trở lên; chuyên ngành: Xã hội học; Nhân học; Tâm lý học; Kinh tế phát triển; Luật học; Quyền con người; Giới và phát triển	Trình độ tiếng Anh B1 hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	

7.2	Chuyên viên hành chính, văn phòng; quản lý khoa học	Chuyên viên hạng III (01.003)	02	Có bằng cử nhân trở lên; chuyên ngành: Luật; Quản trị nhân lực; Hành chính; Quản lý nhà nước	Trình độ tiếng Anh A2 hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	
7.3	Thư viện viên	Thư viện viên hạng III (17.170)	01	Có bằng cử nhân trở lên; chuyên ngành: Quản lý văn hóa			
8.	Viện Nghiên cứu Văn hóa		05				
8.1	Nghiên cứu viên về di sản văn hóa; văn hóa phát triển; văn hóa ngôn ngữ từ và nghệ thuật	Nghiên cứu viên hạng III (V.05.01.03)	04	Có bằng cử nhân loại khá trở lên; chuyên ngành: Nhân học; Văn hóa; Văn học; Lịch sử; Việt Nam học	Trình độ tiếng Anh B1 hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	
8.2	Chuyên viên hành chính, văn phòng	Chuyên viên hạng III (01.003)	01	Có bằng cử nhân trở lên; chuyên ngành: Kế toán; Quản lý công; Hành chính	Trình độ tiếng Anh A2 hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	
9.	Viện Dân tộc học và Tôn giáo học		07				
9.1	Nghiên cứu viên về chính trị và xã hội tộc người; kinh tế tộc người; văn hóa tộc người	Nghiên cứu viên hạng III (V.05.01.03)	04	Có bằng cử nhân loại khá trở lên; chuyên ngành: Dân tộc học/Nhân học	Trình độ tiếng Anh B1 hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	
9.2	Nghiên cứu viên về Phật giáo và lý luận tôn giáo; Kitô giáo; tín ngưỡng và các tôn giáo nội sinh		03	Có bằng cử nhân loại khá trở lên; chuyên ngành: Tôn giáo học			

10.	Viện Sử học		01			
10.1	Biên tập viên	Biên tập viên hạng III (V.11.01.03)	01	Có bằng cử nhân từ loại khá trở lên; chuyên ngành: Lịch sử; Báo chí; Biên tập; xuất bản	Trình độ tiếng Anh A2 hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương
11.	Viện Văn học		07			
11.1	Nghiên cứu viên về văn học nước ngoài; văn học Cổ - Trung đại và dân gian	Nghiên cứu viên hạng III (V.05.01.03)	03	Có bằng cử nhân loại khá trở lên; chuyên ngành: Văn học dân gian; Văn học Việt Nam; Văn học nước ngoài; Lý luận văn học	Trình độ tiếng Anh B1 hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương
11.2	Biên tập viên	Biên tập viên hạng III (V.11.01.03)	01	Có bằng cử nhân từ loại khá trở lên; chuyên ngành: Văn học;		
11.3	Chuyên viên hành chính, văn phòng; quản lý khoa học	Chuyên viên hạng III (01.003)	02	Có bằng cử nhân trở lên; chuyên ngành: Hành chính công; Quản lý kinh tế; Quản trị kinh doanh; Luật	Trình độ tiếng Anh A2 hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương
11.4	Kế toán viên	Kế toán viên hạng III (V.06.031)	01	Có bằng cử nhân trở lên; chuyên ngành: Tài chính; Kế toán		
12.	Viện Ngôn ngữ học		03			
12.1	Nghiên cứu viên về bách khoa tổng hợp; bách khoa địa phương	Nghiên cứu viên hạng III (V.05.01.03)	02	Có bằng cử nhân loại khá trở lên; chuyên ngành: Quản lý kinh tế; Kinh tế; Hán Nôm...	Trình độ tiếng Anh B1 hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương

12.2	Chuyên viên hành chính, văn phòng	Chuyên viên hạng III (01.003)	01	Có bằng cử nhân trở lên; chuyên ngành: Hành chính công; Quản lý kinh tế; Chính sách công	Trình độ tiếng Anh A2 hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	
13.	Viện Xã hội học và Tâm lý học		12				
13.1	Nghiên cứu viên về an sinh xã hội, công tác xã hội; xã hội học văn hóa giáo dục, truyền thông	Nghiên cứu viên hạng III (V.05.01.03)	02	Có bằng cử nhân loại khá trở lên; chuyên ngành: Xã hội học; Công tác xã hội; Chính sách công	Trình độ tiếng Anh B1 hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	
13.2	Nghiên cứu viên về tâm lý học xã hội và tâm lý học ứng dụng; tâm lý học văn hóa		08	Có bằng cử nhân loại khá trở lên; chuyên ngành: Tâm lý học			
13.3	Chuyên viên quản lý khoa học; hành chính, văn phòng	Chuyên viên hạng III (01.003)	02	Có bằng cử nhân trở lên; chuyên ngành: Hành chính; Luật; Kinh tế	Trình độ tiếng Anh A2 hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	
14.	Viện Nghiên cứu Châu Á - Thái Bình Dương		06				
14.1	Nghiên cứu viên về ASEAN và các vấn đề quốc tế; Biển Đông	Nghiên cứu viên hạng III (V.05.01.03)	03	Có bằng cử nhân loại khá trở lên; chuyên ngành: Kinh tế quốc tế; Chính trị học; Quan hệ quốc tế; Châu Á học; Đông Phương học; Lịch sử thế giới	Trình độ tiếng Anh B1 hoặc tương đương trở lên		
14.2	Chuyên viên hợp tác quốc tế tiếng Trung	Chuyên viên hạng III (01.003)	01	Có bằng cử nhân trở lên; chuyên ngành: tiếng Trung	Trình độ tiếng Anh A2 hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin	

14.3	Chuyên viên thủ quỹ; quản lý khoa học		02	Có bằng cử nhân trở lên; chuyên ngành: Quản lý kinh tế; Quan hệ quốc tế; Quản trị kinh doanh		cơ bản hoặc tương đương	
15.	Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi		04				
15.1	Nghiên cứu viên về Nam Á; Trung Đông và Tây Á	Nghiên cứu viên hạng III (V.05.01.03)	03	Có bằng cử nhân loại khá trở lên; chuyên ngành: Ngôn ngữ Anh; Chính sách công; Quản trị kinh doanh; Quản lý kinh tế	Trình độ tiếng Anh B1 hoặc tương đương trở lên	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	
15.2	Chuyên viên hành chính, văn phòng	Chuyên viên hạng III (01.003)	01	Có bằng cử nhân trở lên; chuyên ngành: Tài chính, ngân hàng; Quản trị kinh doanh; Hành chính công.	Trình độ tiếng Anh A2 hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	
16.	Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ		05				
16.1	Nghiên cứu viên về Nga và SNG	Nghiên cứu viên hạng III (V.05.01.03)	02	Có bằng cử nhân loại khá trở lên; chuyên ngành: Quan hệ quốc tế; Chính trị; Ngữ văn.	Trình độ tiếng Nga B1 hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	
16.2	Nghiên cứu viên về EU; Mỹ Latinh; Chiến lược và an ninh quốc tế		03		Trình độ tiếng Anh B1 hoặc tương đương trở lên		
17.	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới		11				
17.1	Nghiên cứu viên về lý luận và lịch sử kinh tế; kinh tế vĩ mô và thể chế kinh tế; kinh tế ngành; kinh tế phát triển; kinh tế quốc tế; các vấn đề phát triển toàn cầu; phân tích và dự báo; chính sách, chiến lược kinh tế địa phương và lãnh thổ	Nghiên cứu viên hạng III (V.05.01.03)	11	Có bằng cử nhân loại khá trở lên; chuyên ngành: Kinh tế chính trị; Quản lý kinh tế; Tài chính ngân hàng; Kinh tế ngành; Kinh tế học; Kinh tế vĩ mô; Kinh tế vĩ mô.	Trình độ tiếng Anh B1 hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	

Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững				05		
18.1	Nghiên cứu viên về địa lý xã hội và phát triển bền vững; phát triển bền vững vùng và địa phương	Nghiên cứu viên hạng III (V.05.01.03)		02	Có bằng cử nhân loại khá trở lên; chuyên ngành: Địa lý; Tài nguyên, môi trường	Trình độ tiếng Anh B1 hoặc tương đương trở lên
18.2	Chuyên viên quản lý khoa học; hành chính, văn phòng	Chuyên viên hạng III (01.003)		02	Có bằng cử nhân trở lên; chuyên ngành: Quản trị kinh doanh; Lưu trữ; Quản trị kinh doanh; Hành chính.	Trình độ tiếng Anh A2 hoặc tương đương trở lên
18.3	Biên tập viên	Biên tập viên hạng III (V.11.01.03)		01	Có bằng cử nhân từ loại khá trở lên; chuyên ngành: Địa lý; Báo chí; Biên tập; xuất bản..	
19.	Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên			12		
19.1	Nghiên cứu viên về văn hóa và lịch sử; kinh tế và chính sách; xã hội và môi trường	Nghiên cứu viên hạng III (V.05.01.03)		06	Có bằng cử nhân loại khá trở lên; chuyên ngành: Lịch sử; Văn hóa học; Khảo cổ học; Kinh tế; Triết học; Chính sách công; Chính trị học	Trình độ tiếng Anh B1 hoặc tương đương trở lên
19.2	Chuyên viên quản lý khoa học	Chuyên viên hạng III (01.003)		01	Có bằng cử nhân trở lên; chuyên ngành: Kế toán; Khoa học và công nghệ	Trình độ tiếng Anh A2 hoặc tương đương trở lên
19.3	Biên tập viên	Biên tập viên hạng III (V.11.01.03)		01	Có bằng cử nhân từ loại khá trở lên; chuyên ngành: Báo chí; Chính sách công; Biên tập; xuất bản	Trình độ tiếng Anh B1 hoặc tương đương trở lên
19.4	Nghiên cứu viên về kinh tế và chính sách	Nghiên cứu viên hạng III (V.05.01.03)		03	Có bằng cử nhân loại khá trở lên; chuyên ngành: Kinh tế; Triết học; Truyền thông	Trình độ tiếng Anh B1 hoặc tương đương trở lên
19.5	Thư viện viên	Thư viện viên hạng III (17.170)		01	Có bằng cử nhân trở lên; chuyên ngành: Thư viện	Trình độ tiếng Anh A2 hoặc tương đương trở lên
					Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	Dự kiến làm việc tại thành phố Đà Nẵng
					Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	Dự kiến làm việc tại Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

20.	Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ	02				
20.1	Nghiên cứu viên về khảo cổ học	Nghiên cứu viên hạng III (V.05.01.03)	01	Có bằng cử nhân loại khá trở lên; chuyên ngành: Khảo cổ học; Lịch sử	Trình độ tiếng Anh B1 hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương
20.2	Chuyên viên công nghệ thông tin	Chuyên viên hạng III (01.003)	01	Có bằng cử nhân trở lên; chuyên ngành: Công nghệ thông tin; Kỹ thuật điện tử.	Trình độ tiếng Anh A2 hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương
21.	Viện Khảo cổ học		02			
21.1	Nghiên cứu viên về môi trường cổ và thi nghiệm khảo cổ học	Nghiên cứu viên hạng III (V.05.01.03)	01	Có bằng cử nhân loại khá trở lên; chuyên ngành: Khảo cổ học; Bảo tồn - bảo tàng	Trình độ tiếng Anh B1 hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương
21.2	Chuyên viên quản lý khoa học và tư liệu thư viện	Chuyên viên hạng III (01.003)	01	Có bằng cử nhân trở lên; chuyên ngành: Tài chính - kế toán; Hành chính; Quản trị kinh doanh;	Trình độ tiếng Anh A2 hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương
22.	Viện Nghiên cứu Hán Nôm		03			
22.1	Chuyên viên quản lý khoa học	Chuyên viên hạng III (01.003)	01	Có bằng cử nhân trở lên; chuyên ngành: Hán Nôm	Trình độ tiếng Trung A2 hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương
22.2	Biên tập viên	Biên tập viên hạng III (V.11.01.03)	01	Có bằng cử nhân từ loại khá trở lên; chuyên ngành: Hán Nôm;		

22.3	Kế toán viên	Kế toán viên hạng III (V.06.031)	01	Có bằng cử nhân trở lên; chuyên ngành: Kế toán	Trình độ tiếng Anh A2 hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương
23.	Viện Thông tin Khoa học xã hội		05			
23.1	Nghiên cứu viên về công tác thông tin, nghiên cứu khoa học	Nghiên cứu viên hạng III (V.05.01.03)	01	Có bằng cử nhân loại khá trở lên; chuyên ngành: Dân tộc học/Nhân học	Trình độ tiếng Anh B1 hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương
23.2	Chuyên viên hợp tác quốc tế	Chuyên viên hạng III (01.003)	01	Có bằng cử nhân trở lên; chuyên ngành: tiếng Anh/tiếng Trung		
23.3	Chuyên viên văn thư	Chuyên viên hạng III (01.003)	01	Có bằng cử nhân trở lên; chuyên ngành: Văn thư; Lưu trữ học. Chuyên ngành khác phải có chứng chỉ nghiệp vụ văn thư	Trình độ tiếng Anh A2 hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương
23.4	Chuyên viên quản lý phát hành	Chuyên viên hạng III (01.003)	01	Có bằng cử nhân trở lên; chuyên ngành: Kinh tế; Quản trị kinh doanh		
23.5	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III (V.11.06.14)	01	Có bằng cử nhân trở lên; chuyên ngành: Tin học	Trình độ tiếng Anh A2 hoặc tương đương trở lên	
24.	Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam		06			
24.1	Nghiên cứu viên về bảo tàng, sưu tầm phim dân tộc học	Nghiên cứu viên hạng III (V.05.01.03)	01	Có bằng cử nhân loại khá trở lên; chuyên ngành: Dân tộc học/nhân học; Văn hóa học; Bảo tàng học	Trình độ tiếng Anh B1 hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương

24.2	Di sản viên về kiểm kê; bảo quản; trưng bày; truyền thông giáo dục	Di sản viên hạng III (V.10.05.17)	04	Có bảng cử nhân trở lên; chuyên ngành: Văn hóa học; Bảo tàng học	Trình độ tiếng Anh A2 hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	
24.3	Hướng dẫn viên	Hướng dẫn viên hạng III (V.10.07.23)	01	Có bảng cử nhân trở lên chuyên ngành: Ngoại ngữ; Du lịch; Văn hóa học			
25.	Học viện Khoa học xã hội		07				
25.1	Giảng viên về luật học; tâm lý học; giáo dục; ngôn ngữ; kinh tế	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	06	Tiến sĩ chuyên ngành: Luật; Tâm lý học; Ngôn ngữ học; Kinh tế, Kinh tế học; Kinh tế vi mô; Kinh tế vĩ mô; Quản trị kinh doanh	Trình độ tiếng Anh B1 hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	
25.2	Chuyên viên quản lý đào tạo	Chuyên viên hạng III (01.003)	01	Có bảng cử nhân trở lên; chuyên ngành: Kinh tế; Chính sách công; Quản trị kinh doanh	Trình độ tiếng Anh A2 hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	
26.	Nhà xuất bản và Tạp chí Khoa học xã hội		09				
26.1	Chuyên viên hành chính văn phòng; văn thư lưu trữ	Chuyên viên hạng III (01.003)	02	Có bảng cử nhân trở lên; chuyên ngành: Hành chính, văn phòng; Chính sách công; Kế toán		Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	
26.2	Chuyên viên kế hoạch sản xuất; chế bản;	Chuyên viên hạng III (01.003)	01	Có bảng cử nhân trở lên; chuyên ngành: Kỹ thuật in; Thiết kế mỹ thuật; Công nghệ thông tin	Trình độ tiếng Anh A2 hoặc tương đương trở lên		
26.3	Chuyên viên phát hành sách	Chuyên viên hạng III (01.003)	01	Có bảng cử nhân trở lên; chuyên ngành: Phát hành sách; Xuất bản			

26.4	Biên tập viên xuất bản; tạp chí	Biên tập viên hạng III (V.11.01.03)	05	Có bằng cử nhân từ loại khá trở lên; chuyên ngành: Xuất bản; Biên tập; Báo chí; Văn học; Ngữ văn/Ngôn ngữ học; Quản trị kinh doanh; Ngôn ngữ Trung			
27.	Văn phòng Đảng ủy Viện Hàn lâm		05				
27.1	Chuyên viên văn thư lưu trữ, hành chính	Chuyên viên hạng III (01.003)	01	Có bằng cử nhân trở lên; chuyên ngành: Lưu trữ học; Quản trị văn phòng; Văn thư			
27.2	Chuyên viên tổ chức xây dựng cơ sở đảng; tổ chức, cán bộ; tiếp nhận, xử lý đơn thư; phòng, chống tham nhũng; kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng	Chuyên viên hạng III (01.003)	04	Có bằng cử nhân trở lên; chuyên ngành: Luật học; Xây dựng đảng và chính quyền nhà nước; Quản trị nhân lực; Chính trị học; Triết học Mác - Lênin; Lý luận chính trị; Thanh tra, kiểm tra; Quản trị văn phòng	Trình độ tiếng Anh A2 hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	
28.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành		02				
28.1	Kế toán viên	Kế toán viên hạng III (V.06.031)	01	Có bằng cử nhân trở lên; chuyên ngành: Kế toán; Tài chính	Trình độ tiếng Anh A2 hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	
28.2	Chuyên viên kỹ thuật chuyên ngành xây dựng và quản lý dự án	Chuyên viên hạng III (01.003)	01	Có bằng cử nhân trở lên; chuyên ngành: Xây dựng; Quản lý dự án			
	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng:		178				